

36. ĐẠI KINH SACCAKA (*Mahāsaccaka Sutta*)¹

364. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Vesāli, Đại Lâm, tại giảng đường Trùng Các. Lúc bảy giờ, Thế Tôn đắp y thật đầy đủ, cầm y bát, muốn vào Vesāli để khát thực. Rồi Niganthaputta Saccaka tánh hay ngao du thiên hạ, trong khi đi khắp đó đây, đến tại Đại Lâm, giảng đường Trùng Các. Tôn giả Ānanda thấy Niganthaputta Saccaka từ xa đi lại, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Niganthaputta Saccaka đang đến, tánh ưa luận chiến, biện luận thiện xảo, được số đông tôn kính.² Bạch Thế Tôn, vị này ưa chỉ trích Phật, ưa chỉ trích Pháp, ưa chỉ trích Tăng. Bạch Thế Tôn, tốt lành thay nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn³ ngồi lại một lát.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Rồi Niganthaputta Saccaka đi đến chỗ Thế Tôn ở, nói lên những lời hỏi thăm, chúc tụng xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Niganthaputta Saccaka nói với Thế Tôn:

365. – Tôn giả Gotama, có một số Sa-môn, Bà-la-môn sống chuyên lo tu tập về thân,⁴ không tu tập về tâm.⁵ Tôn giả Gotama, những vị này cảm thọ khổ về thân. Sự tình này đã xảy ra, này Tôn giả Gotama, do cảm thọ khổ về thân, chân sẽ bị tê liệt, quả tim có thể tức bẽ, máu nóng có thể trào ra từ miệng, có thể bị điên cuồng loạn tâm.⁶ Tôn giả Gotama, sự tình này xảy ra đối với người mà tâm tùy thuộc thân, khi tâm chịu sự điều khiển của thân. Vì sao vậy? Vì tâm không được tu tập. Tôn giả Gotama, nhưng có một số Sa-môn, Bà-la-môn sống chuyên lo tu tập về tâm, không tu tập về thân. Tôn giả Gotama, những vị này cảm thọ khổ về tâm. Sự tình này đã xảy ra, này Tôn giả Gotama, do cảm thọ khổ về tâm, chân sẽ bị tê liệt, quả tim có thể tức bẽ, máu có thể trào ra từ miệng, có

¹ Xem *M. I.* 16, 118, 160; *II.* 91, 209. Tham chiếu: *A-ma-trú kinh* 阿摩晝經 (*T.01. 0001.20. 0082a06*); *Phạm động kinh* 梵動經 (*T.01. 0001.21. 0088b12*); *Chủng đức kinh* 種德經 (*T.01. 0001.22. 0094a18*); *Tăng thượng tâm kinh* 增上心經 (*T.01. 0026.101. 0588a03*); *Tăng.* 增 (*T.02. 0125.31.8. 0670c02*); *Phật thuyết Thân mao hỷ thọ kinh* 佛說身毛喜豎經 (*T.17. 0757. 0591c11*).

² *M. I.* 227.

³ Đối với Saccaka, vì Saccaka sẽ yết kiến Thế Tôn và nghe pháp. Xem *MA. II.* 284.

⁴ *Bhāvanā*: Tiên triển, huấn luyện, tu tập, đây chỉ về tu tập thân. *MA. II.* 285 nói *kāyabhāvanā* được gọi là *vipassanā* (quán); khi chứng được thời không còn tâm bệnh.

⁵ *Cittabhāvanā* gọi là *samatha* (chỉ).

⁶ *Cittakkhepa*.

thể bị điên cuồng loạn tâm. Tôn giả Gotama, sự tình này xảy ra đối với người mà thân tùy thuộc tâm, khi thân chịu sự điều khiển của tâm. Vì sao vậy? Vì thân không được tu tập. Nay Tôn giả Gotama, rồi tôi suy nghĩ: “Thật sự, Thanh văn đệ tử của Tôn giả Gotama sống chuyên lo tu tập về tâm, không tu tập về thân.”

366. – Nay Aggivessana, ông nghe tu tập về thân như thế nào?

– Như Nanda Vaccha, Kisa Saṅkicca, Makkhali Gosāla, những vị này, nay Tôn giả Gotama, sống lỏa thể,⁷ sống phóng túng, không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận mời đi ăn, không nhận đồ ăn từ nơi chào, không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cội giã gạo, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá thịt, không uống rượu nấu rượu men, cháo trấu. Những vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy các vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần.

– Nay Aggivessana, họ có thể tự nuôi sống với mức độ như vậy chăng?

– Không phải vậy, nay Tôn giả Gotama. Thịnh thoàng, nay Tôn giả Gotama, họ ăn những món ăn thù thắng loại cứng, họ ăn những món ăn thù thắng loại mềm, họ ném những vị ăn thù thắng, họ uống những đồ uống thù thắng. Họ nhờ các món ăn ấy gây dựng thân lực, làm cho thân to lớn, làm cho thân béo mập.

– Nay Aggivessana, như vậy những gì ban đầu họ từ bỏ, về sau họ lại thọ dụng. Như vậy, có tụ, có tán [có được, có mất]⁸ cho thân này. Nay Aggivessana, ông nghe tu tập về tâm như thế nào?

Nigaṇṭhaputta Saccaka, được Thế Tôn hỏi tu tập về tâm, không có thể trả lời được.

367. Rồi Thế Tôn nói với Nigaṇṭhaputta Saccaka:

– Nay Aggivessana, thân tu tập mà ông vừa mới nói đầu tiên ấy không phải là thân tu tập đúng pháp trong giới luật của bậc Thánh. Nay Aggivessana, ông còn không hiểu thân tu tập, làm sao ông có thể hiểu tâm tu tập. Và nay Aggivessana, như thế nào là thân không tu tập, tâm không tu tập; như thế nào là thân tu tập, tâm tu tập? Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

⁷ M. I. 77.

⁸ S. II. 94.

Nigaṇṭhaputta Saccaka trả lời Thế Tôn.

368. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này Aggivessana, thế nào là thân không tu tập và thế nào là tâm không tu tập? Ở đây, này Aggivessana, kẻ vô văn phạm phu khởi lên lạc thọ. Người này được cảm giác lạc thọ, liền tham đắm lạc thọ và rơi vào sự tham đắm lạc thọ. Nếu lạc thọ ấy bị diệt mất, do lạc thọ đoạn diệt, khởi lên khổ thọ. Người ấy, do cảm giác khổ thọ, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, đưa đến bất tỉnh. Này Aggivessana, lạc thọ ấy khởi lên cho người kia, chi phối tâm và an trú, do thân không tu tập. Khổ thọ ấy khởi lên chi phối tâm và an trú, do tâm không tu tập.

Này Aggivessana, không luận người nào mà cả hai phương diện đều có: Lạc thọ khởi lên, chi phối tâm và an trú, do thân không tu tập; khổ thọ khởi lên, chi phối tâm và an trú, do tâm không tu tập. Như vậy, này Aggivessana, người ấy là người có thân không tu tập và tâm không tu tập.

369. Và này Aggivessana, thế nào là thân tu tập và tâm tu tập? Ở đây, này Aggivessana, lạc thọ khởi lên cho vị Thánh đệ tử nghe nhiều. Vị này được cảm giác lạc thọ, nhưng không tham đắm lạc thọ, không rơi vào sự tham đắm lạc thọ. Nếu lạc thọ ấy bị diệt mất, do lạc thọ đoạn diệt, khởi lên khổ thọ, vị ấy cảm giác khổ thọ nhưng không sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, đưa đến bất tỉnh. Này Aggivessana, lạc thọ ấy khởi lên cho vị ấy, không chi phối tâm và không an trú, do thân có tu tập; khổ thọ ấy khởi lên cho vị ấy, không chi phối tâm và không an trú, do tâm có tu tập. Này Aggivessana, không luận người nào mà cả hai phương diện đều có: Lạc thọ khởi lên, không chi phối tâm và không an trú, do thân có tu tập; khổ thọ khởi lên, không chi phối tâm và không an trú, do tâm có tu tập. Như vậy này Aggivessana, người ấy là người có thân tu tập, có tâm tu tập.

370. – Như vậy, tôi có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama là vị có thân tu tập và có tâm tu tập.

– Này Aggivessana, dầu cho lời nói của ông có vẻ trịch thượng và khiêu khích, nhưng Ta sẽ trả lời cho ông. Này Aggivessana, khi Ta đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... và lạc thọ thật sự khởi lên nơi Ta, chi phối tâm và an trú, hay khổ thọ thật sự khởi lên nơi Ta, chi phối tâm và an trú, sự tình như vậy không thể xảy ra.

– Phải chăng một lạc thọ không khởi lên nơi Tôn giả Gotama một cách khiến cho lạc thọ ấy không thể chi phối tâm và an trú; phải chăng một khổ thọ không khởi lên nơi Tôn giả Gotama một cách khiến cho khổ thọ ấy không thể chi phối tâm và an trú?

371. – Này Aggivessana, sao có thể không như vậy được? Ở đây, này Aggivessana, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng Chánh đẳng giác, khi còn là Bô-tát, Ta suy nghĩ như sau: “Đời sống gia đình bị gò bó, con đường đầy những

bụi đời. Đời sống xuất gia như sống giữa hư không. Thật rất khó cho một người sống tại gia đình mà có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.”

Rồi này Aggivessana, sau một thời gian, Ta trong khi còn niên thiếu, trẻ tuổi, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí của tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mặt, than khóc, Ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đến chỗ Ālāra Kālāma ở, khi đến xong liền thưa với Ālāra Kālāma: “Hiền giả Kālāma, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này.” Nay Aggivessana, được nghe nói vậy, Ālāra Kālāma nói với Ta: “Này Tôn giả, hãy sống [và an trú]. Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bôn sư của mình [chỉ dạy], tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú.” Nay Aggivessana, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Aggivessana, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Nay Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: “Ālāra Kālāma tuyên bố pháp này không phải chỉ vì lòng tin: ‘Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú.’ Chắc chắn Ālāra Kālāma biết pháp này, thấy pháp này rồi mới an trú.” Nay Aggivessana, rồi Ta đi đến chỗ Ālāra Kālāma ở; sau khi đến, Ta nói với Ālāra Kālāma: “Hiền giả Kālāma, cho đến mức độ nào, ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?” Nay Aggivessana, được nói vậy, Ālāra Kālāma tuyên bố về Vô sở hữu xứ. Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: “Không phải chỉ có Ālāra Kālāma có lòng tin, Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Ālāra Kālāma mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Ālāra Kālāma mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Ālāra Kālāma mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Ālāra Kālāma mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Ālāra Kālāma tuyên bố: ‘Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú.’” Rồi này Aggivessana, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này Aggivessana, Ta đi đến chỗ Ālāra Kālāma ở; sau khi đến, Ta nói với Ālāra Kālāma: “Này Hiền giả Kālāma, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?”

– Vâng, Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy.

– Này Hiền giả, tôi cũng tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy.

– Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng Phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi tự tri, tự

chứng, tự đạt, và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!

Như vậy này Aggivessana, Ālāra Kālāma là Đạo sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy, ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Nay Aggivessana, rồi Ta tự suy nghĩ: “Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ.” Như vậy này Aggivessana, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

372. Rồi này Aggivessana, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đi đến chỗ Uddaka Rāmaputta, khi đến xong Ta nói với Uddaka Rāmaputta: “Hiền giả, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này.” Được nghe nói vậy, này Aggivessana, Uddaka Rāmaputta nói với Ta: “Này Tôn giả, hãy sống [và an trú]. Pháp này là như vậy, khiến người có trí không bao lâu như vị Bôn sư của mình [chỉ dạy], tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú.” Này Aggivessana, Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Aggivessana, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão, và Ta tự cho rằng: Ta như người khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Này Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: “Rāma tuyên bố pháp này không phải vì lòng tin: ‘Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú.’ Chắc chắn Rāma thấy pháp này, biết pháp này, rồi mới an trú.” Này Aggivessana, rồi Ta đi đến chỗ Uddaka Rāmaputta ở; sau khi đến, Ta nói với Uddaka Rāmaputta: “Hiền giả Rāma, cho đến mức độ nào, ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?” Này Aggivessana, được nghe nói vậy, Uddaka Rāmaputta tuyên bố về Phi tướng phi phi tướng xứ. Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: “Không phải chỉ có Rāma mới có lòng tin. Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Rāma mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Rāma mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Rāma mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Rāma mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Rāma tuyên bố: ‘Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú.’” Rồi này Aggivessana, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này Aggivessana, Ta đi đến chỗ Uddaka Rāmaputta ở; sau khi đến, Ta nói với Uddaka Rāmaputta: “Này Hiền giả Rāma, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?”

– Vâng Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy.

– Nay Hiền giả, tôi cũng đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy.

– Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng Phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!

Như vậy, này Aggivessana, Uddaka Rāmaputta là Đạo sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy, ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Nay Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ.” Như vậy, này Aggivessana, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

373. Nay Aggivessana, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuần tự du hành tại nước Magadha (Ma-kiệt-đà) và đến tại tụ lạc Uruvelā (Ưu-lâu-tần-loa). Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Nay Aggivessana, rồi Ta tự nghĩ: “Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Thật là một chỗ vừa đủ cho một thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn.” Và này Aggivessana, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ: “Thật là vừa đủ để tinh tấn.”

374. Rồi này Aggivessana, ba ví dụ khởi lên nơi Ta, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe. Nay Aggivessana, ví như có một khúc cây đằm ứót, đầy nhựa sống và đặt trong nước.⁹ Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: “Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra.” Nay Aggivessana, ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây đằm ứót, đầy nhựa sống đặt trong nước ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa¹⁰ thì có thể nhen lửa, khiến hơi nóng hiện ra được không?

– Thưa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Nay Tôn giả Gotama, vì cành cây ấy đằm ứót, đầy nhựa sống lại bị ngâm trong nước, nên người ấy chỉ bị mết nhọc và bực bội.

– Cũng vậy, này Aggivessana, những Sa-môn hay những Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục như dục

⁹ M. III. 95.

¹⁰ *Uttarāraṇi*, trái nghịch với *adharāraṇi*.

tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt, nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác, và nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác. Đây Aggivessana, đó là ví dụ thứ nhất, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

375. Đây Aggivessana, rồi một ví dụ thứ hai, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta. Đây Aggivessana, ví như có một khúc cây đẫm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: “Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra.” Đây Aggivessana, ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây đẫm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến hơi nóng hiện ra được không?

– Thưa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Đây Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy đẫm ướt, đầy nhựa sống, dầu được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, nên người ấy chỉ bị mệt nhọc và bực bội.

– Cũng vậy, này Aggivessana, những Sa-môn hay Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt. Nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác. Và nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác. Đây Aggivessana, đó là ví dụ thứ hai, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

376. Đây Aggivessana, rồi một ví dụ thứ ba, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta. Đây Aggivessana, ví như có một khúc cây khô, không nhựa,¹¹ được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: “Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra.” Đây Aggivessana, ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây khô, không nhựa, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến hơi nóng hiện ra được không?

– Thưa được, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Đây Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy khô, không nhựa, lại được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô.

– Cũng vậy, này Aggivessana, những Sa-môn hay Bà-la-môn sống xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục như dục tham, dục

¹¹ M. III. 95.

ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt nảo, về nội tâm được khéo đoạn trừ. Nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác. Và nếu những Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị này cũng có thể chứng được tri kiến Vô thượng Chánh đẳng giác. Đây Aggivessana, đó là ví dụ thứ ba, ví dụ, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

377. Đây Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta hãy nghiêng răng,¹² dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm!” Đây Aggivessana, rồi Ta nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm. Khi Ta đang nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta. Đây Aggivessana, như một người lực sĩ nắm lấy đầu một người ốm yếu hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục và đánh bại người ấy. Đây Aggivessana, khi Ta đang nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta. Đây Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị khích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn (*padhānābhitunna*), do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, đây Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

378. Đây Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy tu thiền nín thở.”¹³ Và đây Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi. Đây Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên ngang qua lỗ tai. Đây Aggivessana, ví như tiếng kinh khủng phát ra từ ống thổi bệ đang thổi của người thợ rèn. Cũng vậy, đây Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên ngang qua lỗ tai. Đây Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị khích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, đây Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Đây Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy tu thiền nín thở.” Và đây Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai. Đây Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu Ta. Đây Aggivessana, ví như một người lực sĩ¹⁴ chém đầu [một người

¹² M. II. 120.

¹³ *Appānaka jhāna*. Xem M. II. 212.

¹⁴ Ví dụ này và các ví dụ kế tiếp được tìm thấy ở M. II. 193 và III. 259; S. IV. 56.

khác] với một thanh kiếm sắc, cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu Ta. Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy tu thiền nín thở.” Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu¹⁵ một cách kinh khủng. Này Aggivessana, ví như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh; cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu một cách kinh khủng. Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy tu thiền nín thở.” Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai. Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng [của Ta]. Này Aggivessana, ví như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén. Cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng [của Ta]. Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy tu thiền nín thở.” Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai. Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta. Này Aggivessana, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm cánh tay một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hồ than hồng. Cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta. Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được

¹⁵ *Sīse sīsavedanā honti*: Có những cảm thọ trên phần đầu.

khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy. Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Lại nữa, này Aggivessana, chư thiên thấy vậy nói như sau: “Sa-môn Gotama đã chết rồi.” Một số chư thiên nói như sau: “Sa-môn Gotama chưa chết, nhưng Sa-môn Gotama sắp sửa chết.” Một số chư thiên nói như sau: “Sa-môn Gotama chưa chết. Sa-môn Gotama cũng không phải sắp chết. Sa-môn Gotama là bậc A-la-hán, đời sống của một A-la-hán là như vậy.”

379. Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta hãy hoàn toàn tuyệt thực.” Rồi này Aggivessana, chư thiên đến Ta và nói như sau: “Này Thiện hữu, Hiền giả chớ có hoàn toàn tuyệt thực. Này Thiện hữu, nếu Hiền giả có hoàn toàn tuyệt thực, chúng tôi sẽ đổ các món ăn chư thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Hiền giả, và nhờ vậy Hiền giả vẫn sống.” Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu Ta hoàn toàn tuyệt thực và chư thiên này đổ các món ăn chư thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Ta và nhờ vậy Ta vẫn sống, thì như vậy Ta tự dối Ta.” Này Aggivessana, Ta bác bỏ chư thiên ấy và nói: “Như vậy là đủ.”

380. Này Aggivessana, rồi Ta tự suy nghĩ như sau: “Ta hãy giảm thiểu tối đa ăn uống, ăn ít từng giọt một, như súp đậu xanh, súp đậu đen hay súp đậu hột hay súp đậu nhỏ.”¹⁶ Và này Aggivessana, trong khi Ta giảm thiểu tối đa sự ăn uống, ăn từng giọt một, như súp đậu xanh, súp đậu đen hay súp đậu hột hay súp đậu nhỏ, thân của Ta trở thành hết sức gầy yếu. Vì Ta ăn quá ít,¹⁷ tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đốt dây leo khô héo; vì Ta ăn quá ít, bàn tròn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà; vì Ta ăn quá ít, xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh; vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột một nhà sàn hư nát; vì Ta ăn quá ít, nên con ngươi long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu; vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nhú khô cằn như trái bí trắng và đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nhú khô cằn. Này Aggivessana, nếu Ta nghĩ: “Ta hãy rờ da bụng”, thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: “Ta hãy rờ xương sống”, thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Aggivessana, da bụng của Ta bám chặt xương sống. Này Aggivessana, nếu Ta nghĩ: “Ta đi đại tiện, hay đi tiểu tiện” thì Ta ngã quy, úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. Này Aggivessana, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thì này Aggivessana, trong khi Ta xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục, rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít. Lại nữa, này Aggivessana, có người thấy vậy nói như sau: “Sa-môn Gotama có da đen.” Một số người nói như sau: “Sa-môn Gotama da không đen, Sa-môn Gotama có da màu xám.” Một số người nói như

¹⁶ Chữ P. là *muggayūsa, kulatthayūsa, kalāyayūsa* và *hareṇukayūsa*.

¹⁷ M. I. 80.

sau: “Sa-môn Gotama da không đen, da không xám, Sa-môn Gotama có da màu vàng sẫm.”¹⁸ Cho đến mức độ như vậy, này Aggivessana, da của Ta vốn thanh tịnh, trong sáng bị hư hoại vì Ta ăn quá ít.

381. Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Thuở xưa có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa. Về tương lai, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng không thể có gì hơn nữa. Trong hiện tại, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác nhói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa. Nhưng Ta, với sự khổ hạnh khốc liệt như thế này, vẫn không chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Hay là có đạo lộ nào khác đưa đến giác ngộ?”

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: “Ta biết, trong khi phụ thân Ta, thuộc dòng Sakka (Thích-ca), đang cày¹⁹ và Ta đang ngồi dưới bóng mát cây Diêm-phù-đề (Jambu), Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.” Khi an trú như vậy, Ta nghĩ: “Đạo lộ này có thể đưa đến giác ngộ chăng?” Và này Aggivessana, tiếp theo ý niệm ấy,²⁰ ý thức này khởi lên nơi Ta: “Đây là đạo lộ đưa đến giác ngộ.” Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta có sợ chẳng lạc thọ này, một lạc thọ ly dục, ly bất thiện pháp?” Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: “Ta không sợ lạc thọ này, một lạc thọ ly dục, ly bất thiện pháp.”

382. Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: “Nay thật không dễ gì chứng đạt lạc thọ ấy, với thân thể ốm yếu kinh khủng như thế này. Ta hãy ăn thô thực, ăn cơm với sữa chua.” Rồi này Aggivessana, Ta ăn thô thực, ăn cơm với sữa chua. Này Aggivessana, lúc bấy giờ, năm Tỷ-kheo đang hầu hạ Ta suy nghĩ: “Khi nào Sa-môn Gotama chứng pháp, vị ấy sẽ nói cho chúng ta biết.” Này Aggivessana, khi thấy Ta ăn thô thực, ăn cơm với sữa chua, các vị ấy chán ghét Ta, bỏ đi và nói: “Sa-môn Gotama nay sống đầy đủ vật chất, từ bỏ tinh tấn, trở lui đời sống sung túc.”

383. Và này Aggivessana, sau khi ăn thô thực và được sức lực trở lại, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này Aggivessana, như vậy, lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này Aggivessana, như vậy, lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Này Aggivessana,

¹⁸ *Maṅguracchavi*, như *M. I.* 429 và *II.* 33; *D. I.* 193, 242.

¹⁹ *MA. II.* 290: Đây là lễ cày cấy, *vappamaṅgala*.

²⁰ Nghĩa là theo hơi thở vô, hơi thở ra. *MA. II.* 291.

như vậy, lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

384. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Ta nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.” Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay Aggivessana, đó là Minh thứ nhất Ta đã chứng được trong đêm canh một, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Như vậy, nay Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

385. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Ta với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, Ta với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Aggivessana, đó là Minh thứ hai Ta đã chứng được trong đêm canh giữa, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Như vậy, nay Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

386. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Lưu tận trí. Ta biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của khổ”, biết như thật: “Đây là sự diệt khổ”, biết như thật:

“Đây là con đường đưa đến diệt khổ”, biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc.” Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát.” Ta đã biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.” Nay Aggivessana, đó là Minh thứ ba mà Ta đã chứng được trong canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Như vậy, nay Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

387. Nay Aggivessana, Ta biết rằng khi Ta thuyết pháp cho đại chúng gồm hàng trăm người, mỗi người nghĩ như thế này về Ta: “Đặc biệt cho ta, Sa-môn Gotama thuyết pháp.” Nay Aggivessana, chớ có hiểu như vậy. Khi Như Lai thuyết pháp cho đại chúng, thì đó chỉ vì mục đích giảng dạy. Và Ta, nay Aggivessana, sau khi chấm dứt một buổi thuyết giảng như vậy, Ta an trú nội tâm, làm cho tịnh chỉ, làm cho nhất tâm, làm cho định tĩnh trên định tướng²¹ thứ nhất ấy, và như vậy, Ta sống an trú, trường cửu, vĩnh viễn.

– Như vậy, Tôn giả Gotama thật đáng tin cậy, vì Ngài là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có cho phép ngủ ban ngày không?

– Nay Aggivessana, Ta có cho phép vào cuối tháng hạ, sau khi khát thực về, sau khi xếp Đại y (*Saṅghāṭi*) thành bốn, chánh niệm tỉnh giác, Ta nằm xuống ngủ, nằm phía tay mặt.

– Nay Tôn giả Gotama, như vậy một số Sa-môn, Bà-la-môn gọi là an trú nơi si ám.

– Nay Aggivessana, như vậy không phải là si ám hay không si ám. Nay Aggivessana, như thế nào là si ám và như thế nào là không si ám? Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, Tôn giả.

Nigaṇṭhaputta Saccaka trả lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

388. – Đối với ai các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai,²² vị ấy Ta gọi là còn si ám. Nay Aggivessana, đối với ai các lậu hoặc đã được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, vị ấy Ta gọi là không còn si ám. Nay Aggivessana, sự đoạn

²¹ *Samādhinimitta*. MA. II. 292 giải thích là chú tâm trên kết quả của tánh không (*suññataphalasaṃādhi*).

²² M. I. 464.

trừ lậu hoặc là không si ám. Nay Aggivessana, đối với Như Lai, các lậu hoặc đã được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, chúng bị cắt tận gốc, được làm như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến cho không thể tái sanh, không thể sanh lại trong tương lai. Nay Aggivessana, ví như cây Sa-la bị chặt đứt đầu, không lớn lên; cũng vậy, nay Aggivessana, đối với Như Lai, các lậu hoặc đã được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, chúng bị cắt tận gốc, được làm như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến cho không thể tái sanh, không thể sanh lại trong tương lai.

389. Khi được nghe nói vậy, Nigaṇṭhaputta Saccaka bạch Thế Tôn:

– Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Dầu cho Tôn giả Gotama bị chống đối một cách mỉa mai,²³ dầu cho bị công kích với những lời lẽ buộc tội trong cuộc đối thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ như một A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Nay Tôn giả Gotama, tôi xác nhận tôi cùng với Pūraṇa Kassapa biện luận, vị này khi bị tôi dùng lời nói chất vấn, liền tránh né với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề và tỏ lộ sự phẫn nộ, sân hận, tức tối. Còn Tôn giả Gotama, dầu bị chống đối một cách mỉa mai, dầu bị công kích với những lời lẽ buộc tội trong cuộc đối thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ như một A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Nay Tôn giả Gotama, tôi xác nhận tôi cùng với Makkhali Gosāla... Ajita Kesakambala... Pakudha Kaccāyana... Saṅjaya Belaṭṭhiputta... cùng với Nigaṇṭha Nāṭaputta biện luận, vị này khi bị tôi dùng lời nói chất vấn liền tránh né với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề và tỏ lộ sự phẫn nộ, sân hận và tức tối. Còn Tôn giả Gotama, dầu bị chống đối một cách mỉa mai, dầu bị công kích với những lời lẽ buộc tội trong cuộc đối thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ như một A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Và này Tôn giả Gotama, chúng tôi nay phải đi, chúng tôi có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm.

– Nay Aggivessana, ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Nigaṇṭhaputta Saccaka hoan hỷ tín thọ²⁴ lời Thế Tôn giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

²³ *Āsajja āsajja*. Xem D. I. 107.

²⁴ M. I. 442.